

Số: 46 /KH -TrTH

Noong Hết, ngày 08 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2023 - 2024**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;
- Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1720/SGDĐT-GDĐT ngày 17/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ triển khai dạy học môn Tiếng Anh, Tin học lớp 4 Chương trình GDPT 2018; Công văn số 830/PGDĐT-GDTH ngày 18/7/2023 về việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ triển khai dạy học môn Tiếng Anh, Tin học Chương trình GDPT 2018;
- Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

- Căn cứ văn bản số 1041/PGDDĐT-GDTH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

- Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của BGDĐT; Công văn số 652/SGDDĐT-GDMT của SGD&ĐT tỉnh Điện Biên; Công văn số 360/PGDDĐT-GDTH của PGD &ĐT huyện Điện Biên về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

Trường tiểu học xã Noong Hẹt xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Noong Hẹt là xã vùng lòng chảo của Huyện Điện Biên cách trung tâm thành phố Điện Biên phủ 12 km. Phía Tây giáp Noong Luông; phía Đông giáp Pú Nhi; phía Nam giáp Sam Mứn, Pom Lót; phía Bắc giáp Thanh An. Tổng diện tích tự nhiên 1337,704 ha, xã có 14 thôn bản, bản xa nhất cách trung tâm xã 3 km. Đường xá đi lại khó khăn. Toàn xã có 1997 hộ với 8270 nhân khẩu, gồm 2 dân tộc chính (Thái, Kinh), trong đó dân tộc Thái: 787 hộ với 3413 người chiếm 41%; dân tộc kinh: 1210 hộ với 4857 người chiếm 59%.

Về đời sống kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã những năm gần đây đã có sự tiến triển vươn lên chính vì thế mà đời sống nhân dân các dân tộc trong xã cũng từng bước được cải thiện. Song bên cạnh đó vẫn còn một số hộ khó khăn.

Tổng thu nhập bình quân khoảng 47,09 triệu đồng/1người /1 năm. Trong đó số hộ nghèo là 106 hộ chiếm tỷ lệ 5,3%; hộ cận nghèo là 200 hộ chiếm tỷ lệ 10,01%. Đời sống nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nông (2 vụ trên năm) và một số ít sống bằng nghề thương mại dịch vụ buôn bán hàng hóa.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

** Thuận lợi:*

Về đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương có sự tiến triển khá tốt. Xã Noong Hẹt đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016, đang xây dựng kiện toàn để đề nghị đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, đường xá đi lại thuận lợi hơn tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội và là tiền đề cơ bản để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật

chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường. Đặc biệt là hội phụ huynh học sinh rất tích cực trong công tác phối kết hợp thực hiện nhiệm vụ GD của nhà trường.

** Khó khăn:*

- Năm học 2023-2024 là năm học thứ tư thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Không những hình thành cho HS kiến thức mà còn GD tốt cho HS kỹ năng năng lực, phẩm chất theo mục tiêu GD đã đề ra và đặc biệt là năm học tiếp tục thực hiện thay sách giáo khoa lớp 4.

- Tuy nhiên xã Noong Hẹt có địa bàn rộng, đông dân cư, đa dạng thành phần dân tộc sinh sống, nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nông, một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ, mặt bằng dân trí không đồng đều, học sinh thuộc diện hộ nghèo: 35/441 chiếm 7,9%; Toàn trường có 04 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Địa bàn gần trường vẫn còn một số tệ nạn xã hội như: Buôn bán, vận chuyển các chất ma túy, nghiện hút... Một số gia đình phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do bố mẹ đi làm ăn xa, mắc tệ nạn xã hội, bố mẹ đi tù, con cái không có nơi nương tựa; một số ít sống với ông bà và họ hàng nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc không được thường xuyên... những điều kiện trên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2023-2024 toàn trường có tổng số 15 lớp với số 441 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ/81/2021)					HS khuyết tật TT 42/2013	Ghi chú
						Tổng	Mô côi	KT	Hộ nghèo Thôn/bản	ĐBKK		
1	3	91	45	41	16	29	0	0	8	21	0	
2	3	69	32	21	9	16	0	1	5	10	1	
3	3	84	37	35	14	23	0	0	7	16	0	
4	3	102	54	47	27	36	0	0	7	29	0	
5	3	95	50	54	25	42	0	3	8	31	3	
Tổng	15	441	218	198	91	146	0	4	35	107	4	

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.

- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 29

- Tỷ lệ học sinh nữ: 49,4%

- Tỷ lệ học sinh dân tộc: 44,9%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	2	2	0	2	0	0	0	0	
GV	22	22	5	0	21	1	0	0	
NV	3	2	0	0	1	0	1	1	
Tổng	27	26	5	2	22	1	1	1	

b. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 02, trong đó: Hiệu trưởng - 01; Phó hiệu trưởng - 01;

- Tổng số giáo viên: 22, trong đó: Giáo viên tiểu học: 16, tiếng Anh: 02, Âm nhạc 01, Thể dục: 0; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01. (01 giáo viên văn hóa kiêm Tổng phụ trách đội).

- Tổng số nhân viên: 3 người; trong đó: Kế toán: 01; Y tế: 01; Bảo vệ: 01. (Nhân viên bảo vệ diện hợp đồng).

c. Về thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV tương đối đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,47 GV/lớp; Cơ cấu theo các môn học (Tiếng anh: 02; Âm nhạc: 01; Mĩ thuật: 01; Tin học: 01; giáo viên làm công tác Đội: 01). Hiện tại trường đang thiếu GV Thể dục. Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

+ Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị trường học; Có trình độ Thạc sĩ.

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

* *Khó khăn*

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo (GV văn hóa - CĐ) (Do GV đăng ký nghỉ chế độ năm học 2024-2025).

+ Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số giáo viên tuổi cao việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh, tổ chức các hoạt động chưa sáng tạo.

+ Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm 100% (22/22)

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Kỹ năng xây dựng kế hoạch sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

+ Nhân viên phục vụ và nhân viên bảo vệ sử dụng công nghệ thông tin chưa tốt.

- Về cán bộ quản lý:

Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tổng số phòng học: 15 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp.

- Tổng số phòng học bộ môn: 03 phòng (gồm: 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc).

- Tổng số phòng chức năng: 08 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 01; Y tế: 01, Thư viện: 01; Thiết bị: 01. Nhà Đa năng: 01; phòng truyền thống và hoạt động đội: 01. Phòng hội đồng: 01.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.

+ Tổng số máy chiếu: 26 (Lắp cố định tại các phòng học, phòng học bộ môn, riêng nhà đa năng có 01 máy di động).

+ Máy chiếu vật thể: 06

+ Tủ âm loa, đài: 02 bộ.

- Trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà kho: 01

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến toàn thể cán, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh đặc biệt là phụ huynh có con học lớp 4 năm học 2023-2024. Tham mưu với chính quyền địa phương triển khai rộng rãi đến toàn thể nhân dân.

100% các lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút đến 40 phút.

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; đối với các lớp 5 thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT và tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm

chất, năng lực học sinh. Riêng đối với lớp 5 sử dụng tài liệu đã điều chỉnh về dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 Chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Thực hiện Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức dạy môn tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, 2 theo quy định tại công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT và phải đảm bảo sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Lớp 3, 4 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 môn Ngoại ngữ 1 với tổng số 140 tiết/năm học (4 tiết/tuần).

- Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, câu lạc bộ, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

- Thực hiện Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 và Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT đối với học sinh lớp 5. Đối với lớp 3, 4 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 môn Tin học và Công nghệ với tổng số 70 tiết/năm (2 tiết/tuần), trong đó phần Tin học 35 tiết/ năm; phần Công nghệ 35 tiết/ năm.

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT đối với học sinh lớp 5. Đối với học sinh các lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số" “OLM”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển

chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo (huyendienbien.edu.vn; <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn>) trong khu vực và trên phạm vi cả nước

- Hiệu trưởng quyết định và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số. Báo cáo số lượng (kèm theo danh sách) cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phép sử dụng hồ sơ điện tử về Phòng GD&ĐT trước ngày 25/9/2023.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy của nhà trường.

- Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp; tạo không gian STEM trong lớp, trường để học sinh được trưng bày sản phẩm STEM ...

Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và theo hướng tiếp cận liên môn. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định; hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường thực hiện 02 chủ đề/học kỳ/khối lớp; GV nghiên cứu và xây dựng kế hoạch dạy học STEM trong suốt năm học. Dự kiến tổ chức Stem trong học kỳ I: Tổ chức cho những HS tiêu biểu của khối 4,5 nội dung HĐTN đi tham quan thực tế nơi ở, hã sản xuất của các gia đình có công với CM tại xã Noong Hẹt vào tháng 12/2023.

Trong học kỳ II hoạt động Stem quy mô toàn trường với nội dung tổ chức Ngày hội Stem, trưng bày các sản phẩm Stem, dự kiến vào tuần 29 của năm học.

Huy động các nguồn lực cộng đồng và tích cực xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM..

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập:

+ Thực hiện nghiêm túc Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội -Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

+ Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập.

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân và theo quy định.

+ Triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc trẻ em khuyết tật cần trợ giúp xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên giai đoạn 2022-2030 theo quy định tại công văn số 237/PGDĐT-VP ngày 10/3/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- **Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số:** Thực hiện Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện huyện về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3. Quyết định số 521/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2022 dành cho giáo viên lớp 4 và học sinh lớp 4).

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức hoạt động thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, giao lưu tiếng Việt.

- Sử dụng Tài liệu Giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4 - CTGDPT 2018; nội dung Giáo dục địa phương được lồng ghép vào Hoạt động trải nghiệm hoặc thay thế tiết hoạt động củng cố tăng cường. Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung Giáo dục địa phương theo từng khối lớp.

- Sách, tài liệu, hoạt động thư viện, thiết bị: Xây dựng tủ sách lớp học, xây dựng mô hình “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc phù hợp điều kiện thực tế. Quan tâm đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh tại trường. Triển khai thực hiện thiết bị dạy học tự làm.

*** Các hình thức tổ chức dạy học trong năm học:**

+ Đối với những môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Nhà trường tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với dạy học tích hợp liên môn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương đối với một số mạch kiến thức phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

+ Tổ chức dạy học phân hóa, dạy học tích hợp. Tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm tập trung vào hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện, hoạt động phát triển quan hệ bạn bè thầy cô và những người thân trong gia đình và các hoạt động xã hội gắn gũi với học sinh.

*** Tổ chức hoạt động giáo dục STEM theo các hình thức: Bài học STEM, Hoạt động trải nghiệm STEM ...**

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị được tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông; giáo dục STEM qua nhiều hình thức như học trực tuyến qua mạng, qua tự nghiên cứu tài liệu và các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tập huấn tại đơn vị.

+ Thực hiện nội dung giáo dục Quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Về sinh môi trường, tích hợp về biến đổi khí hậu, giáo dục Biển đảo Việt Nam và các nội dung giáo dục qua các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức.

+ Đối với môn học tự chọn: Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương năm học 2023-2024 môn học tự chọn đối với học sinh lớp 1, 2: Ngoại ngữ 1; Tin học đối với học sinh lớp 5.

+ Đối với hoạt động củng cố, tăng cường: Tập trung tăng cường cho học sinh một số môn học như Toán, Tiếng Việt và phát triển văn hóa đọc ... Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, 2 được tiếp cận giáo dục Tin học; đảm bảo đủ 7 tiết/ngày (32 tiết/ tuần đối với lớp 1, 2 và 33 tiết/tuần đối với lớp 3, 4, 5).

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cho cả năm học, cán bộ quản lý giáo viên nghiên cứu kỹ tài liệu sách giáo khoa, phân tích mạch kiến thức phù hợp với từng vùng miền, địa phương để xây dựng kế hoạch dạy học theo môn học như: các tiết học trải nghiệm theo từng môn học, các tiết dạy học theo chủ đề, các tiết ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, hoạt động của các Câu lạc bộ, Giáo dục địa phương Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chi tiết cụ thể theo tuần, tháng và cả năm học.

- *Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, cấp cụm trường, cấp trường theo quy định tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, khai thác hiệu quả học liệu, hành trang số (hanhtrangso) thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.*

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2023-2024

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp, kỹ thuật

dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy, phương pháp “Bàn tay nặn bột”...

- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 5.

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hồ sơ số sách, thống kê số liệu, báo cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Cùng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tiếp tục tổ chức rà soát, dự báo quy mô phát triển hệ thống trường, lớp đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày khi triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục phát triển giáo dục văn hóa truyền thống trong nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 441/441 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

2.2. Chất lượng giáo dục

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
TS học sinh		91		69		84		102		95			
HS Khuyết tật		0		1		0		0		3			
Môn học	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1. Tiếng Việt	HTT	67	73,6	49	72,1	59	70,2	72	70,6	38	41,3		
	HT	24	26,4	29	28,9	25	29,8	30	29,4	54	58,7		
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2. Toán	HTT	69	75,8	52	76,5	61	72,6	71	69,6	41	44,6		
	HT	22	24,2	16	23,5	23	29,4	31	30,4	51	55,4		
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3. Ngoại ngữ 1	HTT	67	73,6	49	72,1	59	70,2	72	70,6	40	43,5		
	HT	24	26,4	29	28,9	25	29,8	30	29,4	52	56,5		
	CHT			0	0	0	0	0	0	0	0		
4. Lịch sử & Địa lí	HTT							71	69,6	35	38,0		
	HT							31	30,4	57	62,0		
	CHT							0	0	0	0		
5. Khoa học	HTT							75	73,5	41	44,6		
	HT							27	26,5	51	55,4		
	CHT							0	0	0	0		
6. Tin học và Công nghệ													
- Tin học	HTT					59	70,2	72	70,6	43	46,7		
	HT					25	29,8	30	29,4	49	53,3		
	CHT					0	0	0	0	0	0		
- Công nghệ (Kỹ thuật-L5)	HTT					59	70,2	74	72,5	37	40,2		
	HT					25	29,8	28	27,5	55	59,8		
	CHT					0	0	0	0	0	0		
7. Đạo đức	HTT	73	80,2	55	80,9	61	72,6	77	75,5	44	47,8		
	HT	18	19,8	13	19,1	23	29,4	25	24,5	48	52,2		
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
8. TN&XH	HTT	67	70,1	50	73,5	59	70,2						
	HT	24	29,9	18	26,5	25	29,8						
	CHT	0	0	0	0	0	0						
9. GDTC	HTT	68	74,7	50	73,5	59	70,2	76	74,5	39	42,4		
	HT	23	25,3	18	26,5	25	29,8	26	25,5	53	57,6		

	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
10. Nghệ thuật													
- Âm nhạc	HTT	67	73,6	50	73,5	59	70,2	73	71,6	31	33,7		
	HT	24	26,4	18	26,5	25	29,8	29	28,4	61	66,3		
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
- Mĩ thuật	HTT	69	75,8	50	73,5	59	70,2	71	69,6	34	37,0		
	HT	22	24,2	18	26,5	25	29,8	31	30,4	58	63,0		
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
11. HĐTN	HTT	73	80,2	54	79,4	60	71,4	75	73,5				
	HT	18	19,8	14	20,6	24	28,6	27	26,5				
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0				

b) Những phẩm chất chủ yếu:

*** Khối 1, 2, 3, 4:**

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4					
Tổng số HS	91						69						84						102					
<i>HS Khuyết tật</i>	0						1						0						0					
HS được đánh giá	91						68						84						102					
Phẩm chất	Mức đạt được																							
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Yêu nước	91	100	0	0	0	0	68	100	0	0	0	0	84	100	0	0	0	0	102	100	0	0	0	0
2. Nhân ái	84	92,3	7	7,7	0	0	68	100	0	0	0	0	84	100	0	0	0	0	102	100	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	78	85,7	13	14,3	0	0	51	75	17	25	0	0	62	73,8	22	26,2	0	0	78	76,5	24	23,5	0	0
4. Trung thực	91	100	0	0	0	0	51	75	17	25	0	0	62	73,8	22	26,2	0	0	87	85,3	15	14,7	0	0
5. Trách nhiệm	70	76,9	21	23,1	0	0	50	73,5	18	26,5	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	83	81,4	19	18,6	0	0

*** Khối 5**

Tổng số HS	95
<i>HS Khuyết tật</i>	3
HS được đánh giá	92
Phẩm chất	Mức đạt được
	Tốt Đạt CCG

	SL	%	SL	%	SL	%
1. Chăm học, chăm làm	60	65,2	32	34,8	0	0
2. Tự tin, trách nhiệm	69	75	23	25	0	0
3. Trung thực, kỉ luật	81	88	11	12	0	0
4. Đoàn kết, yêu thương	85	92,4	7	7,6	0	0

c) Những năng lực cốt lõi:

*** Khối 1, 2, 3, 4**

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4					
Tổng số HS	91						69						84						102					
HS khuyết tật	0						1						0						0					
HS được đánh giá	91						68						84						102					
Các năng lực cốt lõi	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung																								
1. Tự chủ và tự học	67	73,6	24	26,4			52	76,5	16	23,5	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	74	72,5	28	27,5		
2. Giao tiếp và hợp tác	70	76,9	21	23,1			52	76,5	16	23,5	0	0	62	73,8	22	26,2	0	0	79	77,5	23	22,5		
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	69	75,8	22	24,2			51	75	17	25	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	71	69,6	31	30,4		
- Năng lực đặc thù																								
1. Ngôn ngữ	71	78	20	22			52	76,5	16	23,5	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	73	71,6	29	28,4		
2. Tính toán	70	76,9	21	23,1			52	76,5	16	23,5	0	0	61	72,6	23	29,4	0	0	71	69,6	31	30,4		
3. Khoa học	67	73,6	24	26,4			51	75	17	25	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	73	71,6	29	28,4		
4. Thẩm mĩ	74	81,3	17	18,7			51	75	17	25	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	74	72,5	28	27,5		
5. Thể chất	75	82,4	16	17,6			51	75	17	25	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0	74	72,5	28	27,5		
6. Công nghệ													59	70,2	25	29,8	0	0	74	72,5	28	27,5		
8. Tin học													59	70,2	25	29,8	0	0	73	71,6	29	28,4		

*** Khối 5**

Khối lớp	Khối 5					
Tổng số HS	95					
<i>HS Khuyết tật</i>	3					
HS được đánh giá	92					
	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Tự phục vụ, tự quản	68	73,9	24	26,1	0	0
2. Hợp tác	71	77,2	21	22,8	0	0
3. Tự học, giải quyết vấn đề	60	65,2	32	34,8	0	0

d) Kết quả giáo dục cuối năm học:

- Kết quả giáo dục cuối năm học khối 1, 2, 3, 4:

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	
1	91	31	34,6	37	40,1	25	25,3	0	0	
2	68	23	33,8	29	42,6	16	23,6	0	0	1 KT
3	84	26	30,9	32	38,1	26	31	0	0	
4	102	29	28,4%	42	41,2%	31	30,4%	0	0	
Tổng	345	109	31,6	140	40,6	98	28,4	0	0	

- Hoàn thành chương trình lớp học: 441/441, tỷ lệ 100% (gồm 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập).

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 95/95, tỷ lệ 100% (gồm 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập).

e) Các hoạt động khác:

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.
- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2,4,6 hàng tuần).
- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.
- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.
- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.
- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2lần/năm học.

g) Khen thưởng cuối năm học:

Khối	TSHS Được đánh giá	Khen thưởng					
		TSHS được Khen thưởng		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Tiêu biểu HTT/ Có thành tích vượt trội	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	91	68	74,7	31	34,6	37	40,1
2	68	51	75	22	32,3	29	42,6
3	84	58	69	26	30,9	32	38,1
4	102	59	57,8%	30	29,4%	29	28,4%
5	92	55	59,8%	28	30,4%	27	29,3%
Tổng	437	291	66,6	137	47,1	154	52,9

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Khối 1, 2, 3, 4 theo Chương trình GDPT 2018; Khối 5 theo Chương trình hiện hành Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT)

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5			
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																	
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136	
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
4	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34							
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34	
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34	
7	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Kỹ thuật													35	18	17	
9	Tin học và CN	Tin học							35	18	17	35	18	17	70	36	34
		Công nghệ							35	18	17	35	18	17			
10	GDTC (Thể dục)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	
11	Ngoại ngữ 1 (TA)							140	72	68	140	72	68	140	72	68	
12	Hoạt động trải nghiệm	-Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		-HĐCĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17			
		-SHL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

II. Môn học tự chọn																
1	Tiếng dân tộc thiểu số															
2	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	70	36	34	70	36	34									
3	Tin học (lớp 5)													70	36	34
III. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Tăng cường Tiếng Việt 1, 2, 3	175	90	85	175	90	85	140	72	68	105	54	51	70	36	34
2	Đọc thư viện															
3	Câu lạc bộ ...															
4	HĐNGLL (Lớp 5)															
5	Bồi dưỡng, phụ đạo ...															
6															
TỔNG																
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)		875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1015	522	493
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)		25			25			28			30			29		
Số tiết tự chọn/tuần		2			2			0			0			2		
Số tiết củng cố, tăng cường/tuần		5			5			5			3			2		
Số tiết/tuần		32			32			33			33			33		
Số buổi dạy/ tuần		9			9			9			9			9		
Tổng số tiết/ năm học		1.120			1.120			1.120			1.155			1.155		

* Ghi chú: - Tiếng Anh lớp 5 nhà trường trong Đề án tiếng Anh hệ 10 năm (môn học bắt buộc).

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Khai giảng năm học mới; giới thiệu về truyền thống nhà trường.	Tập trung toàn trường; Theo lớp	Sáng thứ Ba, ngày 05/09/2023	BGH; TPTĐ GVCN	Lãnh đạo ban ngành các cấp. Ban ĐDCMHS; GV các môn chuyên.
	HĐTN	- Tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh. (15/8 Âm lịch)	Tập trung toàn trường	Chiều thứ Sáu ngày 29/9/2023 (60 phút) (15/8 Âm lịch)	BGH; TPTĐ GV toàn trường	Ban ĐDCMHS; Đoàn TNCSHCM xã; Nhân viên nhà trường
Tháng 10	Truyền thống nhà trường	Sinh hoạt truyền thống về ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành GD (15/10/1968)	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Sáu ngày 13/10/2023 (30 phút)	Tổng phụ trách đội	BGH, GVCN, GVBM
	HĐTN	Giao lưu văn nghệ; vẽ tranh; làm thiệp chúc mừng mẹ và cô nhân ngày 20/10	Tập trung toàn trường; theo khối lớp	Giờ chào cờ đầu tuần ngày 17/10/2022	TPTĐ, GVCN	BGH, GVBM, NV
Tháng 11	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Kỉ niệm ngày 20/11; Hội diễn văn nghệ	Tập trung toàn trường	Thứ Hai ngày 20/11/2023	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc.	Ban ĐDCMHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Nghe kể chuyện về truyền thống lịch sử dân tộc. - Thi tìm hiểu truyền thống anh hùng của Quân đội NDVN.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Sáu ngày 22/12/2023 (60 phút)	Tổng phụ trách đội	- Đại diện Hội cựu chiến binh xã; BGH, GV, NV.
	HĐTN STEM	Tổ chức cho HS tham quan nơi ở, hể sản xuất của các gia đình có công với CM tại xã Noong Hẹt	Tập trung	Chiều thứ ba ngày 26/12/2023	TPTĐ, GVCN	BGH, GVCN, GVBM HS tiêu biểu khối 4,5

Tháng 1+2	HĐTN	- Tổ chức Chợ xuân - Trao quà tết cho HS có HCKK	Tập trung toàn trường	Thứ Hai ngày 05/02/2024 (26/12 Âm lịch)	BGH; TPTĐ GV, NV toàn trường.	- Ban ĐDCMHS - Các lực lượng hỗ trợ, tài trợ...
Tháng 3	HĐTN	- Làm thiệp chúc mừng cô, mẹ, bà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	Tập trung toàn trường	Giờ chào cờ đầu tuần ngày 4/3/2024 (60 phút)	BGH; TPTĐ GV toàn trường.	Ban ĐDCMHS
Tháng 4	HĐTN	Thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử dân tộc	Học sinh khối 4,5	Sáng thứ Hai ngày 29/4/2024 (60 phút)	PHT; TPTĐ	GVCV, GVBM
	Ngày hội STEM	Trung bày sản phẩm học tập của HS.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 29/4/2024	BGH; TPTĐ GV toàn trường.	Ban ĐDCMHS
Tháng 5	HĐTN	- Tham quan di tích lịch sử Điện Biên Phủ; Viếng Nghĩa trang Liệt sĩ A1.	Tập trung	Thứ Sáu ngày 5/5/2023	CBGVNV, HS khối lớp 5	- Ban ĐDCMHS - Đại diện lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể xã.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt câu lạc bộ, năng khiếu.	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu người học.	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	1 lần/ tháng (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại trường	
2	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường HĐTN, RKNS, HĐGD khác	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường; GDKNS; hoạt động giải trí	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại sân trường	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

*** Khung thời gian hoạt động trong ngày:**

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng		
7 giờ - 7 giờ 25 phút	20 phút	Sinh hoạt tập thể đầu giờ
7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 1
8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 2
8 giờ 45 phút - 9 giờ 00 phút	15 phút	Ra chơi
9 giờ 00 phút - 9 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 40 phút - 10 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 4
10 giờ 20 phút - 10 giờ 50 phút	30 phút	Tiết 5 (Thứ Sáu: khối 3, 4, 5)
Buổi chiều		
14 giờ - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 5
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 6
15 giờ 15 phút - 15 giờ 30 phút	15 phút	Ra chơi
15 giờ 30 phút - 16 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 7
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 10 phút đến 16 giờ 30 phút		- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ...

* Ghi chú: Thời gian 01 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên:

1. Ngày tựu trường, ngày khai giảng

a) Ngày tựu trường: ngày 01/9/2023. Riêng khối lớp 1 tựu trường ngày 28/8/2023.

b) Ngày khai giảng: 05/9/2023.

2. Ngày bắt đầu, kết thúc học kỳ I và học kỳ II.

a) Đối với cấp học có 35 tuần thực học:

- Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 06/9/2023, kết thúc học kỳ I ngày 12/01/2024.

- Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 15/01/2024, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2024.

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024; kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, cụm trường;

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trường Tiểu học xã Noong Hẹt thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

*** Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5:**

TT	Môn học và Hoạt động giáo dục	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Theo TT32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo QĐ 16	Tăng thêm	
1	Tiếng Việt	12	1	10	1	7	1	7		8		
2	Toán	3	1	5	1	5	1	5	1	5		
3	Đạo đức	1		1		1		1		1		
4	TN&XH	2		2		2						
6	Khoa học							2		2		
7	LS&ĐL							2		2		
8	Nghệ thuật											
	- Âm nhạc	1		1		1		1		1		
	- Mỹ thuật	1		1		1		1		1		
9	Kỹ thuật									1		
10	GDTC	2		2		2		2		2		
11	HĐTN (khối 1, 2, 3, 4)	3		3		3		3				
	HĐGD/Chào cờ, SHL (khối 5)									2		
12	Tiếng Anh		2		2	4		4		4		
13	Tin học và công nghệ											
	- Tin học					1		1			2	
	- Công nghệ					1		1				
14	Độc thư viện		1		1		1		1		1	
15	Câu lạc bộ		1		1		1		1		1	
16	Tăng cường Tiếng việt		1		1		1					
Tổng		25	7	25	7	28	5	30	3	29	4	
Tổng chung/tuần		32 tiết		32 tiết		33 tiết		33 tiết		33 tiết		

*** Lưu ý:** HĐGDNGLL đối với lớp 5 bố trí linh hoạt trong tuần vào tiết 4 các buổi chiều trong tuần đảm bảo đủ 36 tiết/năm học.

*** Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5:**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần (*có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo*).

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường trong và ngoài huyện;

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.

- Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

- Tổ chức cho giáo viên tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện SHCM cấp trường, cụm trường, cấp huyện theo hướng NCBH và chuyên đề. Tổ chức hội thảo giải đáp những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy;

- Soạn thảo các văn bản chỉ đạo việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học,

giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm...

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết ...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập,

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý

- rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các lớp, điểm trường.

- Nâng cấp hệ điều hành Windows XP lên Windows 7, Windows 10. Cài đặt MicroSoft Office 2010 trở lên đối với các máy tính đáp ứng đủ yêu cầu về cấu hình. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối Internet.

- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiên phong HCM, sao nhi đồng.

- Tăng cường việc sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; khai thác học liệu, hành trang số (hanhtrangso), sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, sao nhi đồng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn).

Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, website của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://edu.viettel.vn/pgddienbiendbn>, qlvb.vpdt.com.vn.

11. Triển khai áp dụng hoạt động Giáo dục STEM trong dạy học

Tăng cường áp dụng giáo dục STEM trong dạy học nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Triển khai áp dụng hoạt động giáo dục STEM trong dạy học các môn học theo hướng tiếp cận liên môn; tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM để học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức dạy học STEM thông qua việc tích hợp nội dung các môn học: Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học. Trong mỗi bài học STEM giáo viên cần gợi mở cho học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để hình thành thói quen và đam mê nghiên cứu khoa học.

Xây dựng các bài học STEM, chú trọng chuẩn bị tài liệu, trang bị sách tham khảo theo chương trình các môn học và hoạt động giáo dục STEM phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND xã và Phòng GD&ĐT về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kỳ; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động của tổ chuyên môn, hoạt động thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục các khối lớp.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

- Xây dựng KH bồi dưỡng đội tuyển GV tham gia thi GV dạy giỏi cấp Huyện, cấp tỉnh ngay từ đầu năm học.

- XD KH bồi dưỡng đội tuyển HS tham gia thi giao lưu Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh và đội tuyển các môn TDTT thi HKPD cấp huyện.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên TV+TB

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;

- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;

- Tuyên truyền đề CBGV,NV và học sinh tích cực đọc sách;

- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...

- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.

- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường

- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và học sinh.

- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.

- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.

- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.

- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.

- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.

- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.

- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên phục vụ

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).

- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.

- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.

- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.

- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của giáo viên, học sinh.
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.
- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường Tiểu học xã Noong Hẹt./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu: Hồ sơ trường.

HIỆU TRƯỞNG

Mạc Thị Phương Hảo